

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường MN Tân Phú Trung 1
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 13 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Tân Phú Trung 1 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2/2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2022 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (sự nghiệp)	1.695.340.000	288.092.000	16,99%	104,60%
I	Số thu sự nghiệp + số mang sang	1.695.340.000	288.092.000	16,99%	104,60%
1	Học phí	423.900.000	-		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	46.000.000	1.800.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú	621.000.000	185.664.000		
4	Vệ sinh phí bán trú	124.200.000	37.937.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	273.240.000	62.691.000		
6	Thẻ dực nhíp điều	207.000.000	-		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.566.090.000	340.877.331	21,77%	171,01%
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.566.090.000	340.877.331	21,77%	171,01%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.566.090.000	340.877.331	21,77%	171,01%
1	Học phí	251.740.000	-		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	48.500.000	40.909.880		
3	Tổ chức phục vụ bán trú	654.750.000	195.707.651		
4	Vệ sinh phí bán trú	130.950.000	30.828.500		
5	Công phục vụ ăn sáng	261.900.000	73.431.300		
6	Thẻ dực nhíp điều	218.250.000	-		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2022 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.299.424.974	1.950.148.172		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.308.340.652	1.142.703.107	21,53%	95,71%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.991.084.322	807.445.065	27,00%	

Ngày 13 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Phan Thị Kim Chi

Củ Chi, ngày 13 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Tân Phú Trung 1 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6TĐ/2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6TĐ/2021 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (sự nghiệp)	1.792.250.000	495.320.000	27,64%	130,45%
I	Số thu sự nghiệp + số mang sang	1.792.250.000	495.320.000	27,64%	130,45%
1	Học phí	477.900.000	-		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	48.500.000	43.300.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú	654.750.000	297.599.000		
4	Vệ sinh phí bán trú	130.950.000	60.797.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	261.900.000	93.624.000		
6	Thẻ dục nhíp điệu	218.250.000	-		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.566.090.000	430.706.431	27,50%	94,08%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.566.090.000	430.706.431	27,50%	94,08%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.566.090.000	430.706.431	27,50%	94,08%
1	Học phí	251.740.000	-		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	48.500.000	40.909.880		
3	Tổ chức phục vụ bán trú	654.750.000	260.644.151		
4	Vệ sinh phí bán trú	130.950.000	45.385.500		
5	Công phục vụ ăn sáng	261.900.000	83.766.900		
6	Thẻ dục nhíp điệu	218.250.000	-		
7	Tiếng anh		-		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6TĐ/2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6TĐ/2021 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.020.364.464	3.413.622.627		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.208.700.484	2.235.806.036	42,92%	97,30%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.811.663.980	1.177.816.591	41,89%	

Ngày 13 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Phan Thị Kim Chi